

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

SALES CONTRACT

Số (No): /HDDV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp 10;

(Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 dated on 24/11/2015 by 13th National Assembly in session 10);

- Căn cứ bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp 7;

(Pursuant to Trade Code No. 36/2005/QH11 dated on 14/06/2005 by 11th National Assembly in session 7);

- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên, *(Pursuant to the requirement and capability of both parties)*

Hôm nay, ngày tháng năm 20xx, chúng tôi gồm:

Date:

I. Bên A: Bên Mua *(Party A - The Buyer)*

Địa chỉ (Add):

Điện thoại (Tel):

Tài khoản số (Bank account):

MST (Tax code):

Đại diện (Representative): Chức vụ (Title): Giám đốc/ Director

II. Bên B (Bên Bán) *(Party B – The Seller)*

Địa chỉ (Add):

Điện thoại (Tel): 043 97 Fax:

Tài khoản số (Bank account)

MST (Tax Code):

Đại diện(Representative):

Chức vụ

(Title): Tổng Giám đốc

Sau khi trao đổi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

(Through negotiation, the Parties hereby agree to trade the following products and conclude the terms and conditions as below):

Điều 1: SẢN PHẨM HÀNG HÓA:

(Article 1: COMMODITY)

1. Số lượng, quy cách, đơn giá sản phẩm và tổng giá trị hợp đồng:

(Quantity, and specification, unit price of commodity and total value of contract)

Bên B xác nhận đồng ý nhận bán cho bên A sản phẩm hàng hóa với số lượng, chất lượng và đơn giá như sau:

(Party B agrees to sell and Party A agrees to buy the following commodity with quantity, quality and unit price as below):

TT Chi tiết hàng hóa và thông số kỹ thuật:

(Commodity&Specification,Size):

ĐV tính, Số lượng; Đơn giá, Thành tiền (Quantity; Unit Price per/ MT; Amount (USD).

Tổng giá trị HĐ đã bao gồm VAT (Total include 10% VAT):.....

Viết bằng chữ (Write in word):

Dung size: Cho phép +/- 10% trọng lượng hàng hóa

(Delivery weight: Actual Net for net: +/- 10%

Đóng gói: Theo tiêu chuẩn đóng gói xuất khẩu của nhà máy

Packing: Mill's Standard Packing for Export Gmax 10.000 MT

Nhà sản xuất (Manufacture):

Điều 2: THỜI GIAN GIAO HÀNG

(Article 2: Time of Delivery)

1. Thời gian giao hàng (Time of Delivery):

2. Địa chỉ điểm giao hàng tại (Place of Delivery):

Điều 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

(Article 3: Term of payment):

- Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

The payment will be paid to Party B by cash or transfer in Vietnam dong by Party A

- Trả chậm ngày kể từ ngày giao hàng (

TTRdays after Delivery).

Điều 4: TRÁCH NHIỆM HAI BÊN:

(Article 4: Liabilities of both parties)

1. Trách nhiệm của Bên B:

(Liabilities of Party B):

- Cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng số lượng, chất lượng, mẫu mã, thời gian và địa điểm như thỏa thuận trong hợp đồng này.

(Supply products to party A with quantity, specification, time and place of delivery as agreed in sales contract)

- Cung cấp hóa đơn GTGT cho bên A ngay sau khi bên A yêu cầu

(Provide VAT invoice to party A as soon as delivery done)

- Phối hợp cùng bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng và giao nhận hàng hóa.

(Cooperate with party A to resolve any matter occur during period of contract and merchandise exchange process)

2. Trách nhiệm của Bên A :

(Liabilities of Party A):

- Phối hợp cùng bên B giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng và giao nhận hàng hóa.

(Cooperate with party B to resolve any matter occur during period of contract and merchandise exchange process).

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B số tiền đã thỏa thuận trong hợp đồng và theo kế hoạch thanh toán được hai bên nhất trí tại Điều 4.

(Pay in full and on time to party B total amount as agreed in sales contract as well as payment schedule agreed in article 4)

Điều 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

(Article 5: Other terms)

- Hai bên thống nhất thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng.
(Both parties agree to implement seriously terms and conditions mentioned in sales contract)

- Nếu bên nào tự ý hủy bỏ hợp đồng mà không có sự đồng ý của bên kia thì phải chịu bồi thường tương đương giá trị hợp đồng và đền bù những thiệt hại phát sinh do việc hủy hợp đồng gây ra cho bên bị thiệt hại.

(If either of the Buyer or Seller cancels the contract without agreement of other party, the party is subjected to a penalty equivalent to the value of contract and it must compensate the loss due to cancellation of contract to the other party).

- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh bổ sung hoặc sửa đổi bản hợp đồng này đều phải được sự đồng ý bằng văn bản của hai bên. Trường hợp phát sinh bất đồng mà hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tếphân xử, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện và án phí sẽ do bên có lỗi chịu.

(During the period of the contract, if it arise appendix or modification, both parties has to agree by issueing document of nortification. If it arises conflict which is not solved by negotiation, the final judgement is made by Commercial Court and the fee is paid by offending party).

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.

(This contract is made into 04 copies; each party keeps 02 copies which has the same legitimacy. This contract comes into effect from the date of signing).

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Represented by A)

(Represented by B)

ĐẠI DIỆN BÊN B